

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**  
**THÁNG 4 VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 5 NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THÁNG 4 NĂM 2021**

**1. Tình hình sản xuất công nghiệp**

**1.1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (kèm phụ lục 01)**

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4/2021 giảm 2,63% so với tháng 3/2021.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 68,42%, Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,51%, Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 112,67%; Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 14,86%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức tăng chung so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp như: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 68,42%; sản xuất đồ uống tăng 41,53%, dệt tăng 142,13%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 2.856%; sản xuất kim loại (sắt, thép, gang) tăng 95,02%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 100,13%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 3,87%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 112,67%. Tuy nhiên, nhiều ngành có mức sản xuất giảm như: sản xuất chế biến thực phẩm giảm 14%; sản xuất trang phục giảm 8,92%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế)- sản xuất từ rom, rạ và vật liệu tét bện giảm 17,93%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 5,52%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học giảm 75,31%; hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước giảm 3,92%; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải giảm 20,12%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải- tái chế phế liệu giảm 23,07%.

**1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu**

- Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm 2020: Bánh kẹo các loại ước đạt 3.673 tấn, tăng 0,5%; bia các loại ước đạt 60.868 ngàn lít, tăng 37,9%; sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 2.299 ngàn tấn, tăng 2,6%; gạch nung các loại ước đạt 126.145 ngàn viên, tăng 6,9%; sản phẩm may mặc ước đạt 4.575 ngàn cái, tăng 7,6; điện sản xuất ước đạt 422 triệu kWh, tăng 58,5%; điện thương phẩm ước đạt 656 triệu kWh, tăng 46,8%; cuộn cảm ước đạt 41.352 ngàn cái, tăng 38%; giày da các loại

ước đạt 4.203 ngàn đôi, tăng 67%; sợi ước đạt 15.373 tấn, tăng 53,6%; thép xây dựng ước đạt 1.792 ngàn tấn, tăng 125%.

Nguyên nhân một số sản phẩm sản xuất tăng:

+ Gạch nung các loại tăng là do hiện nay đang vào mùa xây dựng nên sản lượng tiêu thụ tăng dẫn đến lượng sản xuất tăng.

+ Bia các loại: nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng hơn so với năm trước nên lượng sản xuất tăng.

+ Các sản phẩm may mặc, giày da, cuộn cảm, sợi tăng là do tình hình dịch bệnh ở một số nước dần được kiểm soát nên đơn đặt hàng của các doanh nghiệp với các nước tăng.

+ Thép xây dựng tăng: nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất hiện nay đã đi vào hoạt động ổn định nên lượng thép sản xuất tăng.

- Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm 2020: Thủy sản chế biến ước đạt 3.376 tấn, giảm 4,2%; sữa các loại trên địa bàn tỉnh ước đạt 17.594 ngàn lít, giảm 8,1%; nước khoáng ước đạt 27.716 ngàn lít, giảm 23,2%; phân hóa học ước đạt 8.615 tấn, giảm 10,3%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 410.233 tấn, giảm 18%; tai nghe ước đạt 292 ngàn cái, giảm 75,4%.

Nguyên nhân một số sản phẩm sản xuất giảm:

+ Thủy sản chế biến giảm là do tình hình dịch bệnh nên một số nước không nhập khẩu hàng đông lạnh.

+ Sữa các loại trên địa bàn giảm là do việc nhập nguyên liệu để sản xuất sữa hạt gặp nhiều khó khăn vì dịch bệnh.

+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm là do ảnh hưởng của bão năm 2020 một lượng lớn gỗ keo bị ngã nên phải thu hoạch trước thời hạn, đến thời điểm này sản lượng còn lại ít và lượng cây keo chưa đến tuổi thu hoạch nên sản lượng giảm.

+ Tai nghe giảm do tình hình sản xuất phụ thuộc vào đơn đặt hàng của công ty.

## **2. Tình hình hoạt động thương mại**

**2.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 4/2021 tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 2,93% so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 0,98% so với tháng 12 năm trước, bình quân 4 tháng đầu năm tăng 0,86% so với cùng kỳ năm trước.

**2.2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (kèm phụ lục 02)**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước đạt 4.850 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước, tăng 54,8% so với tháng 4/2020. Lũy kế 4 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 19.311 tỷ đồng, đạt 35,2% so với kế hoạch năm 2021 (KH: 54.857 tỷ đồng), tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân tăng là do tình hình dịch bệnh Covid- 19 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát chặt chẽ nên nhu cầu mua sắm, các dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng.

Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 15.242 tỷ đồng, tăng 12,8%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.844 tỷ đồng, tăng 20,2%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 2,5 tỷ đồng, tăng 17%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 1.223 tỷ đồng, tăng 13,4%.

### **2.3. Xuất - nhập khẩu (kèm phụ lục 02)**

**a. Xuất khẩu:** Kim ngạch xuất khẩu tháng 4 ước đạt 153,4 triệu USD, giảm 2,1% so với tháng trước, tăng 30,7% so với tháng 4/2020.

Lũy kế 4 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu ước đạt 572,5 triệu USD, đạt 40,9% kế hoạch năm (KH: 1.400 triệu USD), tăng 44,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Thủy sản chế biến ước đạt 7,1 triệu USD, tăng 7,4%; tinh bột mỳ ước đạt 57,7 triệu USD, tăng 35,9%; đồ gỗ ước đạt 2,1 triệu USD, tăng 16%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 61,8 triệu USD, tăng 7,9%; may mặc ước đạt 18 triệu USD, tăng 91,6%; dầu FO ước đạt 29,9 triệu USD, tăng 40%; sợi, sợi dệt các loại ước đạt 44,8 triệu USD, tăng 51,2%; linh kiện điện tử các loại ước đạt 0,6 triệu USD, tăng 13,7%; giày, da các loại ước đạt 37,4 triệu USD, tăng 26,8%; thép ước đạt 186,5 triệu USD, tăng 77,6%.

- Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Thực phẩm chế biến ước đạt 1,6 triệu USD, giảm 47% (do ảnh hưởng của dịch Covid -19 và chi phí vận chuyển bằng đường biển cao nên bia xuất khẩu sang thị trường Úc giảm); sản phẩm cơ khí ước đạt 27,7 triệu USD, giảm 57% (xuất theo đơn đặt hàng).

**b. Nhập khẩu:** Kim ngạch nhập khẩu tháng 4 ước đạt 212 triệu USD, giảm 16% so với tháng trước, tăng 63,7% so với tháng 4/2020.

Lũy kế 4 tháng đầu năm kim ngạch nhập khẩu ước đạt 772,2 triệu USD, đạt 44% kế hoạch năm (KH: 1.750 triệu USD), tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: Dầu thô, sắt thép, máy móc, phụ tùng thay thế,...phục vụ nhu cầu sản xuất ở tỉnh.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

### **1. Công tác thực hiện các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch**

- Đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án: Phát triển hệ thống khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hạ tầng điện lực và năng lượng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Quy hoạch phát triển điện VIII Quốc gia; Phát triển hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ban hành Kế hoạch số 531/KH- SCT ngày 01/4/2021 về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025; Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư đặc thù của tỉnh để phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 6467/UBND-TH ngày 24/12/2020.

- Đánh giá kết quả chỉ số thành phần PCI của tỉnh giai đoạn 2016-2020, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện, nâng cao thứ hạng các chỉ số thành phần PCI Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

## **2. Công tác quản lý công nghiệp, năng lượng, kỹ thuật an toàn môi trường**

- Báo cáo Kết quả khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo yêu cầu của Cục Công Thương địa phương.

- Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Thông báo số 148/TB-UBND ngày 15/4/2021 về Kết luận của đồng chí Trần Phước Hiền – Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp để nghe và chỉ đạo các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh: Yêu cầu thành lập doanh nghiệp tại địa phương để thực hiện dự án thủy điện Trà Phong 1C; Bổ sung Đường dây đấu nối Dự án thủy điện Long Sơn vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi; Hiệu chỉnh hồ sơ bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Hồ Đập Hồ Đá và Hồ Đập Hóc Dọc vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Kiểm tra hiện trường thỏa thuận hướng tuyến các đường dây 500/220kV đồng bộ Trung tâm điện lực Dung Quất; Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Di dời hệ thống điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng để phục vụ công tác GPMB Dự án Cầu Cửa Đại.

- Triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu tư vấn tổ chức diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Quảng Ngãi năm 2021.

- Đánh giá, tổng hợp vướng mắc và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật an toàn thực phẩm.

## **3. Thương mại và xuất - nhập khẩu**

- Thực hiện Kế hoạch số 316/KH-SCT ngày 02/3/2021 về triển khai Tuần lễ Thương hiệu quốc gia năm 2021, chào mừng Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ chi phí vận chuyển xăng dầu từ đất liền ra huyện đảo Lý Sơn theo hướng trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

- Thực hiện “Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Xây dựng Điểm bán hàng Việt tại các huyện Tư Nghĩa, Lý Sơn và Thành phố Quảng Ngãi.

- Giới thiệu kết nối, tiêu thụ sản phẩm đặc sản đặc trưng vùng miền OCOP, sản phẩm đạt công nghiệp nông thôn tiêu biểu vào hệ thống các siêu thị, chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh.

- Thông tin đến UBND các huyện, thị xã, thành phố về tình hình xuất khẩu ớt sang thị trường Trung Quốc.

- Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức làm việc với UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn để khảo sát, hỗ trợ, thu thập dữ liệu phục vụ phát triển Sàn giao dịch Thương mại điện tử năm 2021.

#### **4. Công tác thanh tra**

- Ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực với số tiền 5 triệu đồng.

- Thanh tra tại 02 đơn vị trong lĩnh vực xăng dầu. Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại Công ty TNHH MTV Bánh Hoàng Gia.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

- Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Tiếp nhận 02 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, Sở đã trả lời đơn và hướng dẫn theo quy định.

#### **5. Công tác tổ chức, hành chính, thi đua, khen thưởng**

- Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951 – 14/5/2021). Trình Bộ Công Thương xét tặng Kỷ niệm chương và bằng khen nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam.

- Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 04-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về công tác đối ngoại nhân dân, sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chương trình phối hợp số 26-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 13/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác dân vận giai đoạn 2017 – 2021; Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIX) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của

Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”.

### **6. Công tác khuyến công, xúc tiến thương mại**

- Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về huyện Lý Sơn từ ngày 29/4/2021 đến ngày 01/5/2021.

- Triển khai thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức hội chợ Hội chợ Công Thương Quảng Ngãi năm 2021. Vận động, kêu gọi doanh nghiệp tham gia Hội chợ Công Thương Quảng Ngãi năm 2021.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử theo chương trình công tác năm 2021.

- Tổ chức thực hiện việc “Lắp đặt mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng sử dụng Hệ thống điều khiển thông minh”.

### **7. Thủ tục hành chính**

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại: Trong tháng 4/2021 đã cấp: cấp 01 giấy phép sử dụng VLNCN; cấp lại 03 giấy phép sử dụng VLNCN; cấp 06 GCN huấn luyện KTAT VLNCN là chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho, bảo vệ kho; cấp 03 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; cấp 01 Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu; xác nhận 01 hồ sơ đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; xử lý 02 hồ sơ đăng ký hoạt động khuyến mại.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ THÁNG 5 NĂM 2021**

1. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các phương án: Phát triển hệ thống khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Phát triển hạ tầng điện lực và năng lượng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Quy hoạch phát triển điện VIII Quốc gia; Phát triển hệ thống thương mại tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để kịp thời tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Xây dựng Nghị quyết hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn đến năm 2025; Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư đặc thù của tỉnh về phát triển cụm công nghiệp.

3. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025.

4. Trình UBND tỉnh phê duyệt: Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Thực hiện Thông báo số 148/TB-UBND ngày 15/4/2021 về Kết luận của đồng chí Trần Phước Hiền – Phó chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp để nghe và chỉ đạo các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Thực hiện “Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Xây dựng Điểm bán hàng Việt tại các huyện Tư Nghĩa, Lý Sơn và Thành phố Quảng Ngãi. Giới thiệu kết nối, tiêu thụ sản phẩm đặc sản đặc trưng vùng miền OCOP, sản phẩm đạt công nghiệp nông thôn tiêu biểu vào hệ thống các siêu thị, chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh.

7. Xây dựng nhân rộng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

8. Tổ chức hội chợ công thương Quảng Ngãi năm 2021.

9. Tổ chức hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam (14/5/1951 – 14/5/2021).

10. Tiếp tục triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ chi phí vận chuyển xăng dầu từ đất liền ra huyện đảo Lý Sơn theo hướng trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

11. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử theo chương trình công tác năm 2021.

12. Tiếp tục thực hiện việc “Lắp đặt mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng sử dụng Hệ thống điều khiển thông minh”.

13. Báo cáo sơ kết thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Kết thúc và ban hành kết luận thanh tra tại 02 đơn vị trong lĩnh vực xăng dầu. Triển khai 01 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt.

15. Xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn về công tác khuyến công năm 2021. Tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quản lý nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Tỉnh ủy Quảng Ngãi;
- HĐND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA 04 Công an Tỉnh;
- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Rân**